

Phụ lục I
QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
(Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán	So sánh			
		BTC giao	HĐND TP giao		Tuyệt đối		Tương đối (%)	
					BTC giao	HĐND TP giao	BTC giao	HĐND TP giao
A	B	1	2	3	4=3-1	5=3-2	6=3/1	6=3/2
	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	54.918.340.000.000	80.981.701.000.000	91.491.102.151.511	36.572.762.151.511	10.509.401.151.511	166,59	112,98
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	51.557.446.000.000	76.828.707.000.000	89.361.293.060.773	37.569.970.836.049	12.303.901.836.049	173,32	116,31
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	22.530.606.000.000	23.866.511.000.000	24.770.854.951.333	2.240.248.951.333	904.343.951.333	109,94	103,79
1	Thu NSDP hưởng 100%	10.619.426.000.000	11.603.331.000.000	11.743.815.782.906	1.124.389.782.906	140.484.782.906	110,59	101,21
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	11.911.180.000.000	12.263.180.000.000	13.027.039.168.427	1.115.859.168.427	763.859.168.427	109,37	106,23
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	26.510.138.000.000	31.518.255.000.000	42.938.045.334.476	16.427.907.334.476	11.419.790.334.476	161,97	136,23
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	11.599.587.000.000	11.599.587.000.000	18.295.722.207.432	6.696.135.207.432	6.696.135.207.432		
2	Thu bổ sung có mục tiêu	14.910.551.000.000	19.918.668.000.000	24.642.323.127.044	9.731.772.127.044	4.723.655.127.044	165,27	123,71
III	Thu từ các khoản đóng góp			221.781.289.268				
IV	Thu viện trợ		5.192.000.000	12.094.935.456				
V	Thu từ quỹ dự trữ tài chính							
VI	Thu kết dư		2.652.859.000.000	2.606.060.094.089	2.606.060.094.089	-46.798.905.911		
VII	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	2.516.702.000.000	18.785.890.000.000	18.785.790.512.165	16.269.088.512.165	-99.487.835		
VIII	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên			26.665.943.986	26.665.943.986	26.665.943.986		
B	TỔNG CHI NSDP	66.826.451.000.000	77.676.206.000.000	84.564.586.782.552	8.338.180.281.301	-25.898.117.718.699	126,54	108,87

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán	So sánh			
		BTC giao	HĐND TP giao		Tuyệt đối		Tương đối (%)	
					BTC giao	HĐND TP giao	BTC giao	HĐND TP giao
I	Tổng chi cân đối NSDP	40.156.597.000.000	74.392.895.000.000	48.494.777.281.301	8.338.180.281.301	-25.898.117.718.699	120,76	65,19
1	Chi đầu tư phát triển	12.454.830.000.000	29.851.526.000.000	18.912.433.598.780	6.457.603.598.780	-10.939.092.401.220	151,85	63,35
2	Chi thường xuyên	24.246.446.000.000	25.039.065.000.000	29.387.358.782.347	5.140.912.782.347	4.348.293.782.347	121,20	117,37
3	Chi trả lãi vay các khoản do chính quyền địa phương vay	202.300.000.000	202.300.000.000	161.604.900.174	-40.695.099.826	-40.695.099.826		79,88
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.380.000.000	3.380.000.000	33.380.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	987,57	987,57
5	Dự phòng ngân sách	732.939.000.000	748.039.000.000	-	-732.939.000.000	-748.039.000.000	0,00	0,00
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương		510.300.000.000		0	-510.300.000.000		
7	Chi từ thu chuyển nguồn năm trước sang	2.516.702.000.000	15.906.383.000.000					
8	Chi từ thu kết dư		2.131.902.000.000					
II	Chi các chương trình mục tiêu	15.070.267.000.000	3.283.311.000.000	0			0,00	0,00
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			18.097.320.214.709				
IV	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	11.599.587.000.000		17.693.652.102.886				
V	Chi nộp ngân sách cấp trên			137.175.183.656				
VI	Chi hỗ trợ các địa phương khác			141.662.000.000				
C	KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2025 (A - B)			4.796.706.278.221				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP		145.500.000.000	142.790.342.163		-2.709.657.837		98,14
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					0		
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh		145.500.000.000	142.790.342.163		-2.709.657.837		98,14
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	1.138.500.000.000	1.138.500.000.000	60.538.304.346	-47.961.695.654	-47.961.695.654	5,32	5,32
I	Vay để bù đắp bội chi	993.000.000.000	993.000.000.000	60.538.304.346	-47.961.695.654	-47.961.695.654	6,10	6,10

STT	Nội dung	Dự toán		Quyết toán	So sánh			
		BTC giao	HĐND TP giao		Tuyệt đối		Tương đối (%)	
					BTC giao	HĐND TP giao	BTC giao	HĐND TP giao
1	Vay trong nước	884.500.000.000	884.500.000.000					
2	Vay lại nguồn vay nước ngoài của Chính phủ	108.500.000.000	108.500.000.000	60.538.304.346	-47.961.695.654	-47.961.695.654	55,80	55,80
II	Vay để trả nợ gốc	145.500.000.000	145.500.000.000					
G	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP			3.195.978.712.304				